

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày 17 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2020/TB - TA ngày 31/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 06/2020/ TB - TA ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1980 tại T; Nơi cư trú: thôn Th, xã P, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M và bà Nguyễn Thị H; Có 01 con sinh năm 2001 do chung sống với chị Đồng Thị H không đăng ký kết hôn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Năm 2013, Chủ tịch UBND thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 12 tháng do nghiện ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 18/12/2019 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1976; Trú tại: số nhà 14, tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt

- Ông Phạm Việt H, sinh năm 1962; Trú tại: số nhà 06/08, ngõ 155, đường L, tổ 11, phường K, thành phố T, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/12/2019, Phùng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng, BKS 15B1 - 071.96 đi từ nhà đến khu vực cầu T, thuộc tổ 09, phường H, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T cất giấu ma túy vào trong tất chân bên phải và điều khiển xe đi về. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày khi T đi đến đường Tr, tổ 47, phường B, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Phạm Đức T và ông Phạm Việt H, T tự giác lấy từ bên trong tất chân phải giao nộp cho tổ công tác một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai là ma túy đá của T mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy, yêu cầu T đưa xe mô tô và mời 02 người chứng kiến về trụ sở Công an phường B, thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 462/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ghi “ *Vật chứng thu giữ của Phùng Văn T ngày 15/12/2019 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2412 gam*”.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phùng Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu số ma túy trong

phong bì niêm phong số 462/KLGD mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 đôi tất chân màu đen để tiêu hủy; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Phùng Văn T khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Phạm Đức T và ông Phạm Việt H được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 462/KLGD-PC09 ngày 16/12/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15/12/2019, tại khu vực đường Trần Thái Tông, tổ 17, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, Phùng Văn T đã tàng trữ trái phép 0,2412 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Phùng Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi, loại bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, tuy đều đã được xóa song coi bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai về nguồn gốc ma túy mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi tại khu vực tổ 9, phường H nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành và 01 đôi tất chân màu đen cần tịch thu để tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng, BKS 15B1 - 071.96, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2019.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 0,1811gam Methamphetamine niêm phong trong phong bì số 462/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) và 01 đôi tất vải màu đen, đã cũ để tiêu hủy.
(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020).
4. Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/4/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn